TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2023/HSST

Ngày: 10/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Vân**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Ngô Bích Liên**

Bà Lưu Thị Kim Hiền

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Hằng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **7** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 28/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HS ngày 28/6/2023, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tùng L; Sinh năm: 1994; Nơi sinh: H; HKTT và nơi ở: Khối 8 xã P, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T và bà: Nguyễn Thị M; Vợ (chưa đăng kí kết hôn): Trịnh P; có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 04/4/2023; Có mặt.

2. Nguyễn Việt H; Sinh năm: 2003; Nơi sinh: H; HKTT và nơi ở: Thôn X, xã Q, huyện S, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Tạ Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt ngày: 05/4/2023; Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn T; Sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 58 hẻm 99/110/79 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Tùng L không có việc làm thường xuyên, thiếu nợ nhiều người nên nảy sinh ý định lừa đảo người khác để lấy tiền trả nợ, tiêu xài. L có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M (SN: 1968; Trú tại: số 8 hẻm 59/8/11 Q, phường Q, quận C, thành phố H) làm nghề tạp vụ tại tòa nhà M. Vào khoảng giữa tháng 3/2023, trong lúc dọn nhà thì bà M nhặt được tại khu vực đổ rác được một hộp caton đựng bên trong là một cần gạt điện tử PS3/PS4 màu đỏ đen. Bà M nhặt mang về nhà mục đích để tích trữ bán đồng nát. Thấy mẹ mình mang thiết bị trên về nhà, L kiểm tra và nảy sinh ý định sử dụng để lừa những người đi vận chuyển hàng để mục đích chiếm đoạt tiền của họ. Nguyễn Tùng L đã bàn bạc với Nguyễn Việt H, là người sử dụng số điện thoại 0589182345 đóng vai trò là người mua hàng còn L là người bán hàng, tìm người vận chuyển hàng và được H đồng ý để chiếm đoạt tiền của người vận chuyển hàng.

Khoảng 13h00 ngày 20/3/2023, L mang theo hộp carton đựng thiết bị sử nêu trên bắt xe ôm đến tại quán điện tử V số 713 H, phường V, quận B, thành phố H. Tại đây L sử dụng tài khoản facebook của mình mang tên "N" đăng tin lên nhóm facebook Ship tìm người- Người tìm ship với nội dung tìm người vận chuyển hàng từ 713 H đến V3 P, quận H, người chuyển hàng ứng 03 triệu đồng, giá ship 100.000 đồng, liên hệ số điện thoại của L là 0865981861. Sau khi chờ khoảng 10 phút, anh Phạm Văn T (SN: 1989; Trú tại: Số 58 hẻm 99/110/79 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H) nhận chuyển hàng. Khi gặp L tại 713 H, anh T đã kiểm tra hàng, liên

hệ với người nhận hàng do L chuyển số điện thoại, tên là H, số điện thoại 0589182345. Sau khi gọi cho người tên là H xác nhận sẽ nhận hàng, anh T đồng ý vận chuyển và sử dụng số tài khoản của mình chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Tùng L số tiền 3 triệu đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh T, L chuyển khoản chia cho H số tiền 500.000 đồng.

Anh T vận chuyển hàng đến địa điểm giao hàng thì liên hệ người nhận hàng nhưng không được, tiếp tục liên lạc với L nhưng L tắt điện thoại. Biết mình bị lừa đảo nên anh T đã đến tố giác tại công an phường V.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Tùng L về trụ sở để điều tra làm rõ. Ngày 4/4/2023, Nguyễn Tùng L bị bắt khẩn cấp.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan điều tra đã đưa Nguyễn Việt H về trụ sở để làm rõ. Ngày 5/4/2023, Nguyễn Việt H bị bắt khẩn cấp.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Việt H:

+ 01 (một) máy điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen , số imei 1: 869876058075261, số imei 2: 869876058075279; số sim 1: 0981800109; sim số 2: 0394913581; 01 (một) sim điện thoại số: 0589182345.

- Thu giữ của Nguyễn Tùng L:

+ 01 (một) căn cước công dân số 001094003323mang tên Nguyễn Tùng L;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, 16gb, màu vàng (gold), số sim: 0865981861, số imei: 35229063157012.

- Thu giữ của anh Phạm Văn T:

+ 01 (một) bộ cần gạt trò chơi điện tử PS3/PS4 nhãn hiệu Hori Rap Real Arcade Pro V Hayabusa màu đỏ đen, xuất xứ Trung Quốc, kích thước 43 x 22 x 5 cm.

Đối với số tiền 500.000 đồng L chuyển cho H sau khi chiếm đoạt, L không yêu cầu H phải hoàn trả lại.

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn S:

+ 01 (một) đoạn clip hình ảnh liên quan đến đối tượng nghi vấn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn T vào ngày 20/3/2023 tại trước cửa tòa nhà 713 H, quận B, thành phố H.

Người bị hại Phạm Văn T đã nhận lại đầy đủ số tiền anh đã chuyển khoản cho L và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Nguyễn Việt H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai: Do có ý định phạm tội từ trước, ngày 20/3/2023 Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H đã có hành vi đưa thông tin không có thật: đặt ship hàng là 01 (một) cần gạt điện tử PS3/PS4 cho khách là Nguyễn Việt H ở quận H làm cho anh Phạm Văn T tưởng là thật nên đã nhận 01 (một) cần gạt điện tử PS3/PS4 từ L và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào tài khoản của L, để đi giao hàng cho Nguyễn Việt H. Sau khi L nhận được tiền, H và L đã tắt điện thoại nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Nguyễn Việt H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 47, điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Tùng L từ 8 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Việt H từ 6 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ cần gạt trò chơi điện tử PS3/PS4 nhãn hiệu Hori Rap Real Arcade Pro V Hayabusa màu đỏ đen, xuất xứ Trung Quốc, kích thước 43 x 22 x 5 cm và 01 (một) sim điện thoại số: 0589182345;

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 (một) máy điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen số imei 1: 869876058075261, số imei 2: 869876058075279; có 2 sim: số sim 1: 0981800109 và sim số 2: 0394913581 (đã qua sử dụng) của bị cáo H;

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, 16gb, màu vàng, imei: 35229063157012, có sim số: 0865981861 (đã qua sử dụng) của bị L;

- Tịch thu làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) USB chứa 01 (một) đoạn clip hình ảnh liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn T vào ngày 20/3/2023 tại trước cửa tòa nhà 713 H, quận B, thành phố H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải truy nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để xung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng L 01 căn cước công dân số 001094003323 mang tên Nguyễn Tùng L.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn T đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt đầy đủ không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng. Đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên tối ngày 19/3/2023, Nguyễn Tùng L đã gọi điện cho Nguyễn Việt H để rủ H giúp thực hiện hành vi lừa đảo. H đồng ý tham gia, ngày 20/3/2023 Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H đã có hành vi đưa thông tin không có thật: L đã đặt ship hàng là 01 (một) cần gạt điện tử PS3/PS4 cho khách là Nguyễn Việt H ở quận H làm cho anh Phạm Văn T tưởng là thật nên đã nhận 01 (một) cần gạt điện tử PS3/PS4 từ L và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào tài khoản của L, để đi giao hàng cho H. Sau khi L nhận được tiền, H và L đều đã tắt điện thoại nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hành vi trên đây của Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm đơn giản. Các bị cáo do muốn có tiền ăn tiêu nên đã dùng thủ đoạn gian dối vờ chuyển hàng và yêu cầu người bị hại ứng trước tiền để nhận hàng đi giao cho khách nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, làm cho người bị hại tin là đi giao hàng thật nên đã trả đủ số tiền tương ứng với giá trị đơn hàng mà các bị cáo yêu cầu. Các bị cáo đã phân công người giao hàng và người nhận hàng để khi người bị hại gọi điện kiểm tra thông tin người nhận hàng thì bị cáo H nghe máy và xác nhận sẽ nhận hàng nên người bị hại đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo L. Sau khi L đủ nhận tiền từ người bị hại, các bị cáo đã tắt máy để bi hại không liên lạc được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin giữa con người đối với nhau. Nhân thân các bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự, song phạm tội lần này do cố ý. Nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt số tiền không lớn, đã được bị cáo Nguyễn Tùng L bồi thường cho người bị hại khắc phục hậu quả của vụ án nên Tòa áp dụng điểm b (đối với bị cáo L), i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với 2 bị cáo) để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt. Nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo thể thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Người bị hại là anh Phạm Văn T đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) bộ cần gạt trò chơi điện tử PS3/PS4 nhãn hiệu Hori Rap Real Arcade Pro V Hayabusa màu đỏ đen, xét thấy bộ cần gạt trò chơi điện tử này bị cáo đã sử dụng trong việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen (đã qua sử dụng) có sim số 1: 0981800109; sim số 2: 0394913581; 01 (một) sim điện thoại số: 0589182345, thu giữ của bị cáo L : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 16gb có sim số: 0865981861, màu vàng. Xét thấy chiếc điện thoại này các bị cáo đã sử dụng để giao dịch trong việc phạm tội, nên áp dụng Điều 47

Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) USB chứa 01 (một) đoạn clip hình ảnh liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn T vào ngày 20/3/2023 tại trước cửa tòa nhà 713 H, quận B, thành phố H, xét thấy đây là tài liệu sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án nên tịch thu làm tài liệu lưu trữ hồ sơ.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 căn cước công dân số 001094003323 mang tên Nguyễn Tùng L, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng L và Nguyễn Việt H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, (áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Tùng L), Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- **Nguyễn Tùng L** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Việt H** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Nguyễn Việt H đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Việt H về Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, thành phố H. Giao bị cáo Nguyễn Tùng L về Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, thành phố H để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ cần gạt trò chơi điện tử PS3/PS4 nhãn hiệu Hori Rap Real Arcade Pro V Hayabusa màu đỏ đen của bị cáo Nguyễn Tùng L (theo biên bản giao nhận vật chứng số 150 ngày 30/6/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự quận B.)

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số: 0589182345 của bị cáo Nguyễn Việt H (theo biên bản giao nhận vật chứng số 150 ngày 30/6/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự quận B.)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 16gb, màu vàng (đã qua sử dụng) có sim số: 0865981861 của bị cáo Nguyễn Tùng L (theo biên bản giao nhận vật chứng số 150 ngày 30/6/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự quận B).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Việt H có sim số 1: 0981800109; sim số 2: 0394913581; 01 (một) sim điện thoại số: 0589182345 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 150 ngày 30/6/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự quận B).

- Tịch thu làm tài liệu lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) USB chứa 01 (một) đoạn clip hình ảnh liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn T vào ngày 20/3/2023 tại trước cửa tòa nhà 713 H, quận B, thành phố H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải truy nộp lại số tiền 500.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tùng L 01 căn cước công dân số 001094003323 mang tên Nguyễn Tùng L. (theo biên bản giao nhận vật chứng số 150 ngày 30/6/2023 tại cơ quan thi hành án Dân sự quận B).

- Căn cứ điều 135 , khoản 2 điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H.
- Viện kiểm sát ND Quận B.
- Viện kiểm sát ND TP H.
- Chi cục thi hành án Dân sự Quận B.
- Trại tạm giam số 1 H.
- UBND xã P, huyện S, thành phố H.
- UBND xã Q, huyện S, thành phố H.
- Sở Tư pháp thành phố H.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu.